

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2022/HC-ST

Ngày 29 - 6 - 2022

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga

Bà Phạm Thị Thêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 65/2022/TLST-HC ngày 30/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HC ngày 13/6/2022; về việc *“Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn W, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hường là: Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

*** Người bị kiện:** Sở M tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ trụ sở: Số 46 Phan C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Phó giám đốc – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là: Ông Trần Minh L – chức vụ: Phó giám đốc văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị N trình bày về yêu cầu khởi kiện:

Vào năm 2009, gia đình bà Nguyễn Thị H có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc L một lô đất với diện tích 5.170m². Trong đó, diện tích 4.920m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần còn lại 250m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại Thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có tứ cận: Phía Bắc giáp đất của ông Nguyễn Văn T, Phía Nam và phía Tây giáp đất của bà Nguyễn Thị H đang quản lý sử dụng, Phía Đông giáp đất bà Đinh Thị H.

Khi gia đình bà H nhận chuyển nhượng đất từ ông Nguyễn Ngọc L thì hai bên đã bàn giao đất và gia đình hường đã quản lý, sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp gì, gia đình bà H đã trồng cây cà phê, cây sầu riêng, cây vải trên đất. Thời điểm đó phần diện tích đất 250m² là đất sỏi đá nên gia đình đã phải đổ đất cao lên để trồng hoa màu, cây cà phê và cây ăn trái. Đến ngày 08/11/2021 khi bà H nộp hồ sơ kê khai đất để làm thủ tục cấp mới phần diện tích đất 250m² thì mới phát hiện phần diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 170572 do Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/11/2018. Sau đó gia đình đã gặp ông Nguyễn Văn T để bàn bạc, trao đổi tìm hướng giải quyết, đồng thời gửi đơn lên Ban tự quản thôn E và UBND xã Y xem xét, giải quyết nhưng hai bên gia đình không thỏa thuận được.

Do diện tích đất 250m² nêu trên là của gia đình bà H có nguồn gốc là nhận chuyển nhượng từ ông Linh nên việc Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 170572 cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T là không đúng nguồn gốc đất, người đang sử dụng, quản lý, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà H. Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, được Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T, diện tích đất 250m² tọa lạc tại thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ý kiến của phía người bị kiện, Sở M tỉnh Đắk Lắk, người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N - người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn H và

người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là: Ông Trần Minh L trình bày

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Ngày 14/02/1998 UBND huyện K cấp GCNQSD đất số M849924 cho hộ bà Hà Thị Y và ông Nguyễn Văn H trú tại xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 08, diện tích đất 250m². Trong quá trình sử dụng đất, ngày 15/10/2018 bà Hà Thị Y và ông Nguyễn Văn H thực hiện tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên cho con trai là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại xã Y, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Quá trình đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất 108, tờ bản đồ số 08: Ngày 15/10/2018 hộ bà Hà Thị Y và ông Nguyễn Văn H nộp hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T đối với thửa đất số 108 (và các thửa đất số 109, 112, 113) tờ bản đồ số 08, diện tích 250m², mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất: xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được bộ phận tiếp nhận và trả kết quả số 18006491, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Trong đó có GCNQSD đất mã hiệu M849924).

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 9626, quyển số 01, được phòng công chứng số Q tỉnh Đắk Lắk lập ngày 15/10/2018.

- Các tờ khai thuế theo quy định.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K thực hiện chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục thuế huyện K, căn cứ thông báo số LTB1860519-TK0009718 ngày 23/10/2018 về việc nộp lệ phí trước bạ nhà đất và Thông báo số LTB1860519-TK0009719 ngày 23/10/2018 về việc nộp thuế thu nhập cá nhân của Chi cục thuế huyện K, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K chuyển hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ký cấp giấy chứng nhận. Ngày 12/11/2018 Sở M tỉnh Đắk Lắk ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572 cho ông Nguyễn Văn T.

- Căn cứ pháp lý của việc đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 362, tờ bản đồ số 2: Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thực hiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận số CP 170572 nêu trên, nhận thấy: Trình tự thủ tục thực hiện đúng quy định tại Điều 79 Nghị

định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.

Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của luật đất đai.

Do đó, việc Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, diện tích 250m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm, địa chỉ thửa đất tại xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào hồ sơ vụ việc để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Ông là người sử dụng hợp pháp thửa đất số 108, tờ bản đồ số 08, diện tích 250m² đất nông nghiệp và được Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc đất là do bố mẹ tặng cho quyền sử dụng đất.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là vì trước đây bố mẹ tôi có nhận chuyển nhượng của ông T lô đất có diện tích khoảng 4000m² vào tháng 4/1995 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 đứng tên mẹ tôi là bà Hà Thị Y, sau khi được cấp giấy chứng nhận vì lô đất không có giá trị nên gia đình tôi cho ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H tạm thời sử dụng phần diện tích đất 250m² này nhưng không viết giấy tờ và đến năm 2018 cấp GCNQSD cho ông T, thửa đất này liền kề với diện tích đất của gia đình ông T hiện nay, đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất của ông Đinh Thanh B (Nay là Đinh Thị H), Phía Tây và phía Nam giáp đất bà H, Phía Bắc giáp đất của gia đình ông T.

Từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay gia đình ông T đã đóng các loại thuế, không có tranh chấp, vị trí đất rõ ràng, ranh giới ổn định. Đất gia đình bà H đang sử dụng giáp đất gia đình ông T do bà H nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Ngọc L vào năm 2009. Do đất đã được cấp GCNQSD đất cho gia đình ông T nên việc ông L bán thửa đất diện tích 250m² này cho bà H là không đúng pháp luật, vì ông L không có quyền bán đất. Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị bà H trả lại diện tích 250m² cho gia đình ông T.

Bà Nguyễn Thị T (vợ ông T) đồng ý với ý kiến trình bày của ông T.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quan điểm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến; đồng thời các bên không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về đánh giá chứng cứ, các bên cung cấp đầy đủ các chứng cứ tài liệu, đảm bảo để giải quyết vụ án.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T, diện tích đất 250m² tọa lạc tại thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, được Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T, diện tích đất 250m² tọa lạc tại thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- Quá trình khởi kiện bà Nguyễn Thị H xác định Ngân hàng S – chi nhánh huyện K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án thì ông Nguyễn Văn T đã xóa thế chấp và nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, diện tích 250m² mà hai bên đang tranh chấp nên Ngân hàng S – chi nhánh huyện K không còn liên quan đến vụ kiện.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị H và người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H là ông Nguyễn Ngọc L đều xác nhận vào năm 1998 ông Nguyễn Ngọc L có nhận chuyển nhượng của ông N diện tích đất 4.920m² và mua thêm một phần đất của ông B, bà O là 03 hàng cà phê chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2009 ông L bán lại toàn bộ diện tích đất này cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H (nay

chồng bà H đã chết). Trong đó có phần diện tích đất là 03 hàng cà phê chưa được cấp giấy chứng nhận là phần diện tích đất 250m² chưa được cấp giấy chứng nhận mà hiện nay các bên đang tranh chấp thì thấy hiện trạng đất là phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ngày 26/5/2022 về hiện trạng thửa đất thì thấy diện tích đất này nằm trong lô đất của bà H, phía Nam và phía Tây giáp đất bà H, phía Bắc giáp nhà ông T có xây tường rào móng bằng đá, tường xây gạch, có trụ bê tông.

Kể từ thời điểm nhận chuyển nhượng của ông L thì gia đình bà H đã quản lý, sử dụng và canh tác cho trồng cà phê, sầu riêng, cây vải cho đến nay không tranh chấp với ai và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T cũng thừa nhận điều này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T cho rằng thửa đất này có nguồn gốc là của bố mẹ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999, sau đó đến năm 2018 bố mẹ tặng cho để lại cho ông T và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bị kiện xác định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ để cấp giấy chứng nhận số CP 170572 cho ông Nguyễn Văn T là đúng pháp luật.

Qua các tài liệu, chứng cứ mà Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K và Sở M cung cấp cũng như hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất của các bên thì thấy: Năm 1998 khi Ủy ban nhân dân huyện K có chủ trương cho người dân kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Y (mẹ của ông T) có kê khai để được cấp quyền sử dụng đất các thửa 108, 109, 112, 113 tờ bản đồ số 8 và đến năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận mà không kiểm tra kỹ thực địa, hiện trạng sử dụng đất cụ thể nên đã cấp toàn bộ thửa đất số 108, tờ bản đồ số 08, diện tích 250m² cho bà Hà Thị Y là cấp không đúng với nguồn gốc, người sử dụng của thửa đất này. Sau đó đến năm 2018 bà Hà Thị Y tặng cho quyền sử dụng tất cả các thửa đất của mình, trong đó có thửa 108, tờ bản đồ số 8 cho con trai là ông Nguyễn Văn T, đến ngày 12/11/2018 Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 170572 cho ông Nguyễn Văn T. Việc ông Nguyễn Văn T được tặng cho quyền sử dụng đất và Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận cho ông T là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, do nguồn gốc đất không phải là của bà Y và quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân huyện K cho bà Y bị nhầm lẫn làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào đơn xin tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL số 15) do ông Nguyễn Văn T viết trong giai đoạn giải quyết tranh chấp đất vào ngày 09/11/2021 có nội dung *“Lý do tôi làm đơn này trình lên các cấp có thẩm quyền là trong thời gian kê khai đất, tôi có nhầm lẫn sang bên diện tích nhà bà H, thông tin thửa đất như sau: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, diện tích đất 250m²”* Ban tự quản có xác nhận lô đất là do bà H sử dụng không có

tranh chấp và căn cứ vào Biên bản hòa giải của Hội đồng hòa giải Ủy ban nhân dân xã Y (BL số 08-11) đều xác định thửa đất số 108, tờ bản đồ số 08, diện tích 250m² là thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H. Như vậy, ý kiến trình bày của ông T cho rằng thửa đất này trước đây đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y, sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và cho gia đình bà H mượn tạm để canh tác nhưng không viết giấy tờ, nên ông T có quyền sử dụng đất là không có căn cứ” .

Do đó, căn cứ vào Điều 95, Điều 97, Điều 99, Điều 100 Luật đất đai năm 2013, thì việc Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T là không đúng nguồn gốc đất, người có quyền sử dụng đất trong thực tế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của bà H, áp dụng khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572.

[3] Về ý kiến trình bày của ông T (chưa có đơn yêu cầu) đề nghị gia đình bà H trả lại diện tích đất 250m² thì thấy yêu cầu này không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án hành chính này nên không đề cập xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Do chấp nhận đơn khởi kiện và là người cao tuổi nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Sở M tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 170572, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8, được Sở M tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/11/2018 cho ông Nguyễn Văn T, diện tích đất 250m² tọa lạc tại thôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2/ Về án phí:

- Sở M tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3/ Về chi phí tố tụng:

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Y Phi Kbuôr